

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HS - ST  
Ngày 20-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy May*

*Ông Nguyễn Văn Đức*

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc S - Kiểm sát viên

Ngày 20/6/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST - HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Hùng S**, sinh ngày 28/3/1985 tại: huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm N, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Đỗ Duy M (đã chết) và con bà: Phan Thị H; Vợ: Nguyễn Thị P - Có 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không;. Bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2022 đến ngày 29/3/202. Tạm giam: Không. Hiện nay đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tiến C**, sinh năm: 1971 tại: huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn H, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Tiến U (đã chết) và con bà: Lê Thị K (đã chết); Vợ: Vũ Thị T - Có 03 con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2022 đến ngày 23/3/2022. Tạm giam: Không. Hiện nay đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hải D**, sinh năm:1984 tại: huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn V, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Hải S (đã chết) con bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Đào Thị Thu L - Có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2022 đến ngày 23/3/2022. Tạm giam: Không. Hiện nay đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trần Văn L**, sinh năm:1969 tại: huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Trần Văn M (đã chết) con bà: Nguyễn Thị S (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T - Có 02 con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 19994; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2022 đến ngày 23/3/2022. Tạm giam: Không. Hiện nay đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Hoàng Văn T**, sinh năm:1975 tại: huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn P, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Hoàng Văn Đ và con bà: Lê Thị S; Vợ: Nguyễn Thị G - Có 02 con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2022 đến ngày 23/3/2022. Tạm giam: Không. Hiện nay đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Đặng Văn Q**, sinh năm:1974 tại: quận H, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 56, Tổ 2, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Không có và con bà: Đặng Thị H (đã chết); Vợ: Đào Thị Q - Có 03 con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Có 01 tiền án ngày 18/5/2012, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2022 đến ngày 29/3/2022. Tạm giam: Không. Hiện nay đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Chí Kiên C1**, sinh năm:1969 tại: Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 184, đường Đ, phường O, quận Đ Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Chí V (đã chết) con bà: Phạm Thị Hồng L; Vợ: Nguyễn Thị H - Có 02 con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2022 đến ngày 23/3/2022. Tạm giam: Không. Hiện nay đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Trần Công M**, sinh năm:1978 tại: huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con

ông: Trần Văn A (đã chết) con bà: Vũ Thị C; Vợ: Lê Thị Hồng L - Có 02 con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2022 đến ngày 23/3/202. Tạm giam: Không. Hiện nay đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Phan Văn T1**, sinh năm: 1973 tại: huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Phan Văn Đ (đã chết) con bà: Trần Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Kim O - Có 02 con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2022 đến ngày 29/3/2022. Tạm giam: Không. Hiện nay đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 20/3/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã C phát hiện bắt quả tang tại cửa hàng của Đỗ Hùng S ở thôn Đ, xã C, huyện Đ, thành phố Hà Nội có Đỗ Hùng S, Đặng Văn Q, Hoàng Văn T, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Hải D, Trần Văn L, Nguyễn Chí Kiên C1, Trần Công M, Phan Văn T1 đánh bạc dưới hình thức “ba cây” được thua bằng tiền. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng trên, tạm giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở đấu tranh làm rõ.

#### **Vật chứng tạm giữ:**

- 01 chiếc thảm kích thước 1,85 x 2,17 m,
- 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân và 26.900.000 đồng tiền dưới thảm.
- Tạm giữ trên người của Đỗ Hùng S: 600.000 đồng (sử dụng để đánh bạc).
- Tạm giữ trên người của Hoàng Văn T: 900.000 đồng (sử dụng để đánh bạc).
- Tạm giữ trên người của Nguyễn Hải D: 500.000 đồng (sử dụng để đánh bạc).
- Tạm giữ trên người của Trần Văn L: 200.000 đồng (sử dụng để đánh bạc).

#### **Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 29.100.000 đồng.**

- Tạm giữ của Đặng Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, lắp sim số thuê bao: 0934490679 và 0938445592.

- Tạm giữ của của Hoàng Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8, vỏ màu vàng hồng, lắp sim số thuê bao: 0915976925

- Tạm giữ của Nguyễn Tiến C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu hồng, lắp sim số thuê bao: 0913085856

- Tạm giữ của Nguyễn Hải D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, lắp sim số thuê bao: 0965044688

- Tạm giữ của Trần Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, lắp sim số thuê bao: 0913501459.

- Tạm giữ của Nguyễn Chí Kiên C1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8, màu đen, lắp sim số thuê bao: 0965672456 và 0913524108.

- Tạm giữ của Trần Công M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, màu vàng, lắp sim số thuê bao: 0904798768

- Tạm giữ của Phan Văn T1: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max, màu vàng hồng, lắp sim có số thuê bao: 0904357443; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, vỏ màu vàng, lắp sim số thuê bao 0382525389 và số tiền 14.150.000 đồng.

**Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận:** Khoảng 11 giờ 30 ngày 20/3/2022, Đỗ Hùng S, Đặng Văn Q, Hoàng Văn T, Nguyễn Tiến C, Trần Văn L, Nguyễn Chí Kiên C1, Trần Công M, Nguyễn Hải D, Phan Văn T1 và chị Ngô Thị N (sinh năm: 1981; HKTT: Tổ 2, phường Đ, quận H, TP. Hà Nội) ăn trưa tại nhà hàng “Bằng Lăng” thuộc xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi ăn xong, đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D, T và T1 về trước, còn S, Q, C, C1, M, L thống nhất cùng rủ nhau về cửa hàng của S tại thôn Đ, xã C, huyện Đ, thành phố Hà Nội để đánh bạc. S chuẩn bị sẵn 01 bộ bài, trải thảm ra để mọi người cùng đánh bạc. S, Q, C, C1, L, M ngồi thành vòng tròn, sát phạt nhau dưới hình thức “ba cây” được thua bằng tiền, chị Ngô Thị N nằm ngủ, không tham gia chơi. Khoảng 15 phút sau, D, T và T1 đến tham gia đánh bạc cùng mọi người. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh Lê Ngọc H (sinh năm: 1971; HKTT: thôn H, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội) đến cửa hàng của S, đang đứng ngoài cửa thì cùng lúc này lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang các đối tượng đang tham gia đánh bạc.

*Hình thức đánh bạc của các bị cáo như sau:*

Các bị cáo ngồi thành vòng tròn với hình thức đánh bạc chơi “ba cây” quy định như sau: Các con bạc sử dụng bộ bài tứ lơ khơ gồm 36 quân từ 1 tới 9 (bỏ các quân 10, J, Q, K), người làm chương chia cho mỗi con bạc 03 quân bài. Quy ước trước khi mở bài, các con bạc cược tiền dưới chiếu thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Sau khi cộng điểm 03 quân bài và so điểm với người làm chương (10 điểm là cao nhất, nếu bằng điểm thì so chất theo thứ tự từ lớn đến bé: rô, cơ, tép, bích), nếu ai có điểm cao hơn người làm chương thì thắng và được nhân gấp đôi tiền cược, người thấp điểm hơn nhà làm chương thì thua tiền cược. Ai được

10 điểm sẽ được làm chương. Mỗi ván, các con bạc thống nhất cược riêng với nhau 100.000 đồng, ai được nhiều điểm nhất sẽ thắng tiền cược.

*Về số tiền sử dụng đánh bạc các bị cáo khai:*

1, Đỗ Hùng S khai: Tham gia đánh bạc dưới hình thức ba cây tại nhà S, có 3.000.000 đồng đánh bạc, lúc bị bắt quả tang thua 2.400.000 đồng, bị tạm giữ trên người 600.000 đồng.

2, Hoàng Văn T khai: Khoảng 14 giờ 30 ngày 20/3/2022, sang nhà S chơi thấy mọi người đang đánh bạc nên tham gia cùng, mang 1.000.000 đồng đánh bạc, chung của với C 04 ván, mỗi ván 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thua 100.000 đồng, bị tạm giữ trên người 900.000 đồng.

3, Trần Văn L: Sau khi ăn trưa xong, vào nhà S đánh bạc dưới hình thức ba cây, mang theo 1.200.000 đồng đánh bạc, lúc bị bắt quả tang thua 1.000.000 đồng, bị tạm giữ trên người 200.000 đồng.

4, Trần Công M khai: Sau khi ăn uống xong, mọi người thống nhất cùng nhau về cửa hàng nhà S để đánh bạc, mang 2.000.000 đồng đánh bạc, lúc bị bắt quả tang thua hết tiền.

5, Đặng Văn Q khai: Sau khi ăn trưa xong, về cửa hàng của S đánh bạc dưới hình thức ba cây, mang 700.000 đồng đánh bạc, lúc bị bắt quả tang thua 500.000 đồng, số tiền còn lại để tiền dưới chiếu.

6, Nguyễn Hải D khai: Khoảng 15 giờ ngày 20/3/2022, đi bộ sang cửa hàng của S thấy mọi người đang đánh bạc dưới hình thức chơi ba cây được thua bằng tiền nên tham gia chơi cùng, mang 2.000.000 đồng đi đánh bạc, lúc bị bắt quả tang thua 1.500.000 đồng, bị tạm giữ trên người 500.000 đồng.

7, Nguyễn Tiến C khai: Sau khi ăn trưa xong, cùng các về cửa hàng của S đánh bạc dưới hình thức ba cây được thua bằng tiền, mang 10.000.000 đồng đi đánh bạc, khi bị bắt quả tang thắng 2.000.000 đồng, vớt lại tiền dưới chiếu.

8, Nguyễn Chí Kiên C1 khai: Sau khi ăn trưa với nhau, mọi người cùng thống nhất nhau về cửa hàng của S đánh bạc dưới hình thức chơi ba cây mang 2.000.000 đồng đi đánh bạc, tham gia chung của với L, S, M khoảng 4-5 ván mỗi ván 50.000 - 100.000 đồng, lúc bị bắt quả tang hòa tiền, vớt tiền dưới chiếu.

9, Phan Văn T1 khai: Khoảng 15 giờ 30 phút đến cửa hàng của S, sau đó cùng các con bạc tham gia đánh bạc. Mang theo 14.350.000 đồng, bỏ ra 200.000 đồng chung của với Trần Văn L 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng và thua hết nên không chơi nữa ngồi xem các khác đánh bạc, bị tạm giữ trên người 14.150.000 đồng (không sử dụng số tiền trên để đánh bạc).

**Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 29.100.000 đồng**

Đối với Đỗ Hùng S sử dụng cửa hàng của mình quản lý để cho các con bạc đánh bạc được thua bằng tiền, tổng số tiền 29.100.000 đồng nhưng không có mục đích thu lời bất chính nên S không phạm tội Gá bạc quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, lắp sim số thuê bao 0934490679 và 0938445592 (tạm giữ của Đặng Văn Q); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng hồng, lắp sim số thuê bao: 0915976925 (tạm giữ của Hoàng Văn T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu hồng, lắp sim số thuê bao: 0913085856 (tạm giữ của Nguyễn Tiến C); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, lắp sim số thuê bao: 0965044688 (tạm giữ của Nguyễn Hải D); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, lắp sim số thuê bao: 0913501459 (tạm giữ của của Trần Văn L); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung S8, màu đen, lắp sim số thuê bao: 0965672456 và 0913524108 (tạm giữ của Nguyễn Chí Kiên C1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, màu vàng, lắp sim số thuê bao: 0904798768 (tạm giữ của Trần Công M); 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max, màu vàng hồng, lắp sim có số thuê bao: 0904357443; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, vỏ màu vàng, lắp sim số thuê bao 0382525389. Quá trình điều tra xác định Quang, Thu, C, D, L, C1, M, T1 không sử dụng điện thoại vào việc đánh bạc, hay gọi các con bạc đến đánh bạc. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án nên chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 chiếc thảm kích thước 1,85x2,17m, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân. Tổng số tiền tham gia đánh bạc 29.100.000 đồng là vật chứng vụ án chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với số tiền 14.150.000 đồng tạm giữ của Phan Văn T1 khai. Quá trình điều tra xác định T1 không sử dụng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án nên chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 86/CT - VKSĐA ngày 27/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội truy tố Đỗ Hùng S và đồng phạm về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng:

\* Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đỗ Hùng S từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 30 đến 36 tháng.

\* Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đặng Văn Q từ 14 tháng đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 28 đến 32 tháng.

\* Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Tiến C từ 12 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 24 đến 28 tháng.

\* Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ Nguyễn Hải D từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng

+ Trần Văn L từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng

+ Trần Công M từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng

\* Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ Nguyễn Chí Kiên C1 từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng

+ Hoàng Văn T từ 8 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 16 đến 20 tháng.

+ Phan Văn T1 từ 8 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 16 đến 20 tháng.

- Không áp dụng bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, lắp sim số thuê bao 0934490679 và 0938445592 (tạm giữ của Đặng Văn Q); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng hồng, lắp sim số thuê bao: 0915976925 (tạm giữ của Hoàng Văn T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu hồng, lắp sim số thuê bao: 0913085856 (tạm giữ của Nguyễn Tiến C); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, lắp sim số thuê bao: 0965044688 (tạm giữ của Nguyễn Hải D); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, lắp

sim số thuê bao: 0913501459 (tạm giữ của của Trần Văn L); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8, màu đen, lắp sim số thuê bao: 0965672456 và 0913524108 (tạm giữ của Nguyễn Chí Kiên C1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, màu vàng, lắp sim số thuê bao: 0904798768 (tạm giữ của Trần Công M); 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max, màu vàng hồng, lắp sim có số thuê bao: 0904357443; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, vỏ màu vàng, lắp sim số thuê bao 0382525389 là tài sản của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho các bị cáo

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thảm kích thước 1,85x2,17m, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân.

+ Tịch thu sung công số tiền tham gia đánh bạc 29.100.000 đồng là vật chứng vụ án

+ Đối với số tiền 14.150.000 đồng tạm giữ của Phan Văn T1. Quá trình điều tra xác định T1 không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo

\* Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đều ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Các bị cáo Đỗ Hùng S, Đặng Văn Q, Hoàng Văn T, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Hải D, Trần Văn L, Nguyễn Chí Kiên C1, Trần Công M và Phan Văn T1 do có quen biết, bạn bè từ trước nên ngày 20/3/2022, các bị cáo tổ chức ăn uống liên hoan. Sau khi liên hoan, vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 20/3/2022, Đỗ Hùng S, Đặng Văn Q, Hoàng Văn T, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Hải D, Trần Văn L, Nguyễn Chí Kiên C1, Trần Công M và Phan Văn T1 cùng rủ nhau về nhà cửa hàng của S để đánh bạc dưới hình thức chơi “ba cây” được thua bằng tiền thì bị phát hiện bắt quả tang tại thôn Đ, xã C, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Tổng số tiền các sử dụng đánh bạc 29.100.000 đồng.



Đối với số tiền 14.150.000 đồng thu giữ trên người của Phan Văn T1. Bị cáo T1 khai bị cáo mang theo 14.350.000 đồng khi đến nhà S, bỏ ra 200.000 đồng chung cửa với Trần Văn L 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng và thua hết nên không chơi nữa ngồi xem các khác đánh bạc. Các bị cáo Đỗ Hùng S, Đặng Văn Q, Hoàng Văn T, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Hải D, Trần Văn L, Nguyễn Chí Kiên C1, Trần Công M đều khai như T1 đã khai. Ngoài ra không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh T1 dùng số tiền này vào việc đánh bạc. Do đó, không có cơ sở kết luận bị cáo T1 dùng số tiền 14.150.000 đồng để đánh bạc.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Đỗ Hùng S, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Hải D, Trần Văn L, Nguyễn Chí Kiên C1, Trần Công M, Phan Văn T1, Đặng Văn Q và Hoàng Văn T đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Điều 321 BLHS quy định:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. Về tình tiết tăng nặng: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Các bị cáo Đỗ Hùng S, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Hải D, Trần Văn L, Nguyễn Chí Kiên C1, Trần Công M, Phan Văn T1, Đặng Văn Q và Hoàng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo Đỗ Hùng S, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Hải D, Trần Văn L, Nguyễn Chí Kiên C1, Trần Công M, Phan Văn T1 và Hoàng Văn T đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Đặng Văn Q phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình và quá trình sinh sống chấp hành tốt chủ trương đường lối chính sách của pháp luật, của địa phương (có giấy xác nhận của chính quyền địa phương) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 và Khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Bị cáo Phan Văn T1 từng tham gia quân đội và có ông được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Do đó đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Bị cáo Hoàng Văn T có mẹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Do đó đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Bị cáo Nguyễn Chí Kiên C1 từng tham gia quân đội. Do đó đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Bị cáo Nguyễn Tiến C lao động chính trong gia đình (Có giấy xác nhận của chính quyền địa phương). Do đó đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Các bị cáo Đỗ Hùng S, Nguyễn Tiến C, Hoàng Văn T và Nguyễn Hải D, Trần Văn L, Nguyễn Chí Kiên C1, Trần Công M, Phan Văn T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo phạm tội mang tính chất cơ hội, giản đơn, số tiền đánh bạc không lớn nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục thành công dân tốt và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật và phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự .

+ Đối với bị cáo Đặng Văn Q: nhân thân bị cáo đã có 1 tiền án về tội đánh bạc nhưng đã được xóa án từ năm 2012, đáng nhẽ ra phải bị cáo với một mức án nghiêm khắc, phải các ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục. Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử cũng nhận thấy, quá trình từ năm 2012 đến nay, bị cáo sinh sống tại địa phương đều chấp hành tốt chính sách, đường lối pháp luật của nhà Nước, của địa phương. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mang tính chất cơ hội, số tiền tham gia đánh bạc ít. Bị cáo có vai trò không đáng kể trong vụ án. Căn cứ vào điểm a, mục 2 Điều 1 Nghị quyết 01 ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao có quy định “Đối với người đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, người bị kết án nhưng đã được xóa án tích....nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo”. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Vụ án có đồng phạm, nhưng không có tổ chức và có tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Bị cáo S là chủ nhà để các con bạc đánh bạc tại nhà mình. Bị cáo Nguyễn Tiến C mang số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên phải chịu hình

phạt cao hơn. Còn các bị cáo khác chỉ là các con bạc tham gia đánh bạc nên có vai trò thấp hơn.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo Đỗ Hùng S, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Hải D, Trần Văn L, Nguyễn Chí Kiên C1, Trần Công M, Phan Văn T1, Đặng Văn Q và Hoàng Văn T không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, lắp sim số thuê bao 0934490679 và 0938445592 (tạm giữ của Đặng Văn Q); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng hồng, lắp sim số thuê bao: 0915976925 (tạm giữ của Hoàng Văn T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu hồng, lắp sim số thuê bao: 0913085856 (tạm giữ của Nguyễn Tiến C); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, lắp sim số thuê bao: 0965044688 (tạm giữ của Nguyễn Hải D); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, lắp sim số thuê bao: 0913501459 (tạm giữ của của Trần Văn L); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8, màu đen, lắp sim số thuê bao: 0965672456 và 0913524108 (tạm giữ của Nguyễn Chí Kiên C1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, màu vàng, lắp sim số thuê bao: 0904798768 (tạm giữ của Trần Công M); 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max, màu vàng hồng, lắp sim có số thuê bao: 0904357443; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, vỏ màu vàng, lắp sim số thuê bao 0382525389 là tài sản của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho các bị cáo

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thảm kích thước 1,85x2,17m, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân.

+ Số tiền tham gia đánh bạc 29.100.000 đồng là vật chứng vụ án nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối số tiền 14.150.000 đồng tạm giữ của Phan Văn T1 khai. Quá trình điều tra xác định T1 không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Hùng S, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Hải D, Trần Văn L, Nguyễn Chí Kiên C1, Trần Công M, Phan Văn T1, Đặng Văn Q và Hoàng Văn T đã phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Hùng S, Trần Văn L, Trần Công M, **Nguyễn Hải D**.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn T1, Hoàng Văn T, Nguyễn Tiến C, **Nguyễn Chí Kiên C1**.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đặng Văn Q.

- Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### 1. Xử Phạt:

1.1. Đỗ Hùng S 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

1.2. Nguyễn Tiến C 15 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

1.3. Đặng Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

1.4. Nguyễn Chí Kiên C1 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

1.5. Nguyễn Hải D 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

1.6. Trần Văn L 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

1.7. Trần Công M 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

1.8. Phan Văn T1 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

1.9. Hoàng Văn T 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Đỗ Hùng S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án.

- Giao bị cáo Đặng Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án.

- Giao các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Hải D cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án.

- Giao bị cáo Nguyễn Tiến C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án.

- Giao các bị cáo Trần Văn L, Trần Công M, Phan Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án.

- Giao bị cáo Nguyễn Chí Kiên C1 cho Ủy ban nhân dân phường O, quận Đ, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án.

*Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng:

+ Trả cho bị cáo Đặng Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số Imei 1: 864647052494799. Số Imei 2: 864647052494781, lắp sim số thuê bao 0934490679 và 0938445592;

+ Trả cho bị cáo Hoàng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng hồng, số Imei: 356763083805534 lắp sim số thuê bao: 0915976925;

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Tiến C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu hồng, số Imei: 359219075686208; lắp sim số thuê bao: 0913085856;

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Hải D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số Imei: 351246300411190, lắp sim số thuê bao: 0965044688;

+ Trả cho bị cáo Trần Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, số Imei 1: 352874111520278; số Imei2: 352874111628105; màu đen, lắp sim số thuê bao: 0913501459;

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Chí Kiên C1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8, màu đen, số Imei 1: 358059082033808, số Imei 2: 358060082033806 lắp sim số thuê bao: 0965672456 và 0913524108 (vỡ kính màn hình);

+ Trả cho bị cáo Trần Công M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, số Imei: 359481985164788; màu vàng, lắp sim số thuê bao: 0904798768;

+ Trả cho bị cáo Phan Văn T1 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max, màu vàng hồng, số Imei 1: 353908105596636, số Imei 2: 353908105622424 lắp sim có số thuê bao: 0904357443; mặt sau sim có dãy số seri: 8401190312173360; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, số Imei 1: 35437906677250, vỏ màu vàng, lắp sim số thuê bao 0382525389, mặt sau sim có dãy số seri: 8984048000037341015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thảm kích thước 1,85x2,17m, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2022 giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh);*

+ Tịch thu sung công số tiền tham gia đánh bạc 29.100.000 đồng là vật chứng vụ án

+ Trả lại cho bị cáo Phan Văn T1 số tiền 14.150.000 đồng.

*(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 30/5/2022 của Công an huyện Đ).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Án xử công khai sơ thẩm; Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đ.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu./.

**Thịnh Quang Thắng**